TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 88/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nội dung	CÁC ĐỊA PHƯƠNG TỰ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (16 ĐỊA PHƯƠNG)																														CÁC ĐỊA PHƯƠNG CHƯA TỰ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (38 ĐỊA PHƯƠNG)											
		Phường Bãi Cháy			Phường Hạ Long, Phường Hồng Gai, Phường Cửa Ông			Phường Đông Mai, Phường Việt Hưng			Phường Mông Dương			Phường Cẩm Phả, Phường Quang Hanh, Phường Uông Bí			Phường Hà Tu			Phường Hà Lầm, Phường Cao Xanh			Phường Mạo Khê			Phường Tuần Châu			Phường Móng Cái 1			Phường Vàng Danh			Xã Hoành Mô, Xã Quảng Đức			Đặc khu Vân Đồn, Đặc khu Cô Tô			Các xã, phường còn lại		
		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó	
			Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã
1	**Thu từ DNNN trung ương**																																										
a	Thuế giá trị gia tăng (trừ thu từ hoạt động thăm khai thác, thăm dò dầu khí; thu từ hàng hóa nhập khẩu)	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	46	5	51	31	20	51	26	25	51	0	51	51	0	51	51	51	0	51	0	51	51	0	51	51	0	51
b	Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	46	5	51	31	20	51	26	25	51	0	51	51	0	51	51	51	0	51	0	51	51	0	51	51	0	51
c	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thu từ hàng hóa nhập khẩu)	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	46	5	51	31	20	51	26	25	51	0	51	51	0	51	51	51	0	51	0	51	51	0	51	51	0	51
d	Thuế tài nguyên (trừ thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	95	5	100	95	5	100	90	10	100	75	25	100	70	30	100	0	100	100	0	100	100	100	0	100	0	100	100	0	100	100	0	100
2	**Thu từ DNNN địa phương (trừ Công ty TNHH 1TV xổ số)**																																										
a	Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế GTGT thu từ hoạt động thăm khai thác, thăm dò dầu khí; thu từ hàng hóa nhập khẩu)	51	51	0	51	41	10	51	31	20	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
b	Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	51	51	0	51	41	10	51	31	20	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
c	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu)	51	51	0	51	41	10	51	31	20	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
d	Thuế tài nguyên	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
3	**Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**																																										
a	Thuế giá trị gia tăng (trừ thu từ hoạt động thăm khai thăm dò dầu khí; thu từ hàng hóa nhập khẩu)	51	51	0	51	41	10	51	31	20	51	46	5	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
b	Thuế Thu nhập doanh nghiệp (trừ thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	51	51	0	51	41	10	51	31	20	51	46	5	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
c	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thu từ hàng hóa nhập khẩu)	51	51	0	51	41	10	51	31	20	51	46	5	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
d	Thuế Tài nguyên (trừ thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
4	**Thu từ lĩnh vực ngoài quốc doanh**																																										
a	Thuế giá trị gia tăng (trừ thu từ thu từ hàng hóa nhập khẩu)																																										
	+ Thu từ hộ gia đình, cá nhân	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
	+ Thu từ các trường hợp còn lại	51	46	5	51	41	10	51	31	20	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
b	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	46	5	51	41	10	51	31	20	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
c	Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thu từ thu từ hàng hóa nhập khẩu)																																										
	+ Thu từ hộ gia đình, cá nhân	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
	+ Thu từ các trường hợp còn lại	51	0	51	51	41	10	51	31	20	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
d	Thuế Tài nguyên	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
5	**Thuế thu nhập cá nhân**																																										

STT	Nội dung	Phường Bãi Cháy			Phường Hạ Long, Phường Hồng Gai, Phường Cửa Ông			Phường Đông Mai, Phường Việt Hưng			Phường Mông Dương			Phường Cẩm Phả, Phường Quang Hanh, Phường Uông Bí			Phường Hà Tu			Phường Hà Lầm, Phường Cao Xanh			Phường Mạo Khê			Phường Tuần Châu			Phường Móng Cái 1			Phường Vàng Danh			Xã Hoành Mô, Xã Quảng Đức			Đặc khu Vân Đồn, Đặc khu Cô Tô			Các xã, phường còn lại		
			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó		
		NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã	NSĐP được hưởng (%)	Cấp tỉnh	Cấp xã
a	Thu từ hoạt động xây dựng vãng lai, chuyển nhượng đất đai, cho thuê tài sản, quà tặng, thừa kế, hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
b	Thuế thu nhập cá nhân (còn lại)	51	46	5	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51
6	**Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế BVMT thu từ hàng nhập khẩu)**	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0	51	51	0
7	**Thuế sử dụng đất nông nghiệp**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**
8	**Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**
9	**Tiền sử dụng đất (nộp NSTW 20%)**		0			0																																					
a	Tiền sử dụng đất các dự án đầu tư do cấp tỉnh phê duyệt giá cụ thể và giao đất	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	0	80	80	80	0
b	Tiền sử dụng đất các dự án tái định cư																																										
	+ Dự án tái định cư cấp huyện đầu tư hạ tầng trước ngày 01/7/2025	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	40	40	80	0	80	80	40	40
	+ Dự án tái định cư cấp xã đầu tư hạ tầng (mới)	80	0	80	80	0	80	80	80	0	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80
c	Tiền sử dụng đất còn lại	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80
10	**Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (trừ tiền cho thuê MĐMN thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)**																																										
a	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước hàng năm	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80
b	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thu một lần cho cả thời gian thuê	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	80	0	80	0	80	80	80	0
11	**Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển**																																										
a	Đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	30	0	30	0	30	30	30	0
b	Đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
12	**Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (không bao gồm thuế thu nhập cá nhân thu của người trúng giải thưởng)**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**
13	**Lệ phí trước bạ**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**
14	**Thu phí và lệ phí (trừ lệ phí trước bạ)**																																										
a	Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản																																										
	+ Phí BVMT từ khai thác, kinh doanh than	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	0	100	100	50	50
	+ Phí BVMT từ khai thác,kinh doanh khoáng sản khác	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	0	100	100	50	50
b	Phí nước thải thu qua Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
c	Lệ phí môn bài	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
d	Phí hạ tầng cửa khẩu (phần nộp NSNN)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	0	100	100	100	0	100	0	100	100	100	0	100	100	0
e	Phí tham quan di tích Yên Tử, danh thắng Vịnh Hạ Long (phần nộp NSNN)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
g	Phí, lệ phí còn lại:																																										
	+ Do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thu, nộp (chương cấp tỉnh)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
	+ Do các cơ quan, đơn vị cấp xã thu, nộp (chương cấp xã)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100

STT	Nội dung	Phường Bãi Cháy			Phường Hạ Long, Phường Hồng Gai, Phường Cửa Ông			Phường Đông Mai, Phường Việt Hưng			Phường Mông Dương			Phường Cẩm Phả, Phường Quang Hanh, Phường Uông Bí			Phường Hà Tu			Phường Hà Lầm, Phường Cao Xanh			Phường Mạo Khê			Phường Tuần Châu			Phường Móng Cái 1			Phường Vàng Danh			Xã Hoành Mô, Xã Quảng Đức			Đặc khu Vân Đồn, Đặc khu Cô Tô			Các xã, phường còn lại		
		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó	
			Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã
15	**Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu**																																												
a	Do cơ quan/đơn vị cấp tỉnh thu, nộp (chương cấp tỉnh)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
b	Do cơ quan/đơn vị cấp xã thu, nộp (chương cấp xã)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
16	**Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**
17	**Thu tiền bán, cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác**																																											
a	Do các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý (chương thuộc cấp tỉnh)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
b	Do các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý (chương thuộc cấp xã)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
18	**Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức**																																												
a	Do các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý (chương cấp tỉnh)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
b	Do các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý (chương\ cấp xã)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
19	**Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân nước ngoài trực tiếp cho địa phương**																																												
a	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh (chương cấp tỉnh)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
b	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách cấp xã (chương cấp xã)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100

STT	Nội dung	Phường Bãi Cháy			Phường Hạ Long, Phường Hồng Gai, Phường Cửa Ông			Phường Đông Mai, Phường Việt Hưng			Phường Mông Dương			Phường Cẩm Phả, Phường Quang Hanh, Phường Uông Bí			Phường Hà Tu			Phường Hà Lầm, Phường Cao Xanh			Phường Mạo Khê			Phường Tuần Châu			Phường Móng Cái 1			Phường Vàng Danh			Xã Hoành Mô, Xã Quảng Đức			Đặc khu Vân Đồn, Đặc khu Cô Tô			Các xã, phường còn lại		
		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó		NSĐP được hưởng (%)	Trong đó	
			Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp xã
20	**Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**	**100**	**0**	**100**
21	**Thu huy động đóng góp từ các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật**																																											
a	Cho ngân sách cấp tỉnh (chương cấp tỉnh)																																											
	+ Thu phạt VPHC lĩnh vực ATGT	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
	+ Thu phạt VPHC khác, thu bán thanh lý tài sản…	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
b	Cho ngân sách cấp xã (chương cấp xã)																																											
	+ Thu tiền bồi thường đất công, tài sản công của xã	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
	+ Thu phạt VPHC khác, thu bán thanh lý tài sản…	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
22	**Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật**																																											
a	Do đơn vị cấp tỉnh thu (chương cấp tỉnh)	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
b	Do đơn vị cấp xã thu (chương cấp xã)	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100
23	**Thu tiền chậm nộp**																																											
a	Thu tiền chậm nộp đối với: các khoản thu (đã được quy định tiểu mục nộp chậm theo MLNS), tiền sử dụng đất và thuê đất	Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó			Thực hiện tỷ lệ % điều tiết tương ứng quy định cho mục đó		
b	Thu tiền chậm nộp các khoản thu còn lại	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0